

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2020

PHỤ LỤC SỐ 04
(Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16/11/2020 của BTC)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500677525 do Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh BR-VT cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05 tháng 07 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT
- Số điện thoại: 0254.3876576 Số fax: 0254.3922009
- Website: <http://www.pmw.vn>
- Mã cổ phiếu: PMW

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 27/8/2004 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 6023/QĐ.UB về việc chuyển Xí nghiệp Cấp Nước Phú Mỹ thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành Công ty cổ phần;
- Ngày 01/01/2005 Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần với tên công ty là: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh BR-VT, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500677525 do Sở Kế hoạch & đầu tư tỉnh BR-VT cấp ngày 29/11/2004 với vốn điều lệ là 24,5 tỷ đồng;
- Ngày 30/12/2016 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Từ năm 2005-2019, công ty đã 11 lần tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 của công ty là 400 tỷ đồng.
- Hiện nay là công ty niêm yết trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:**

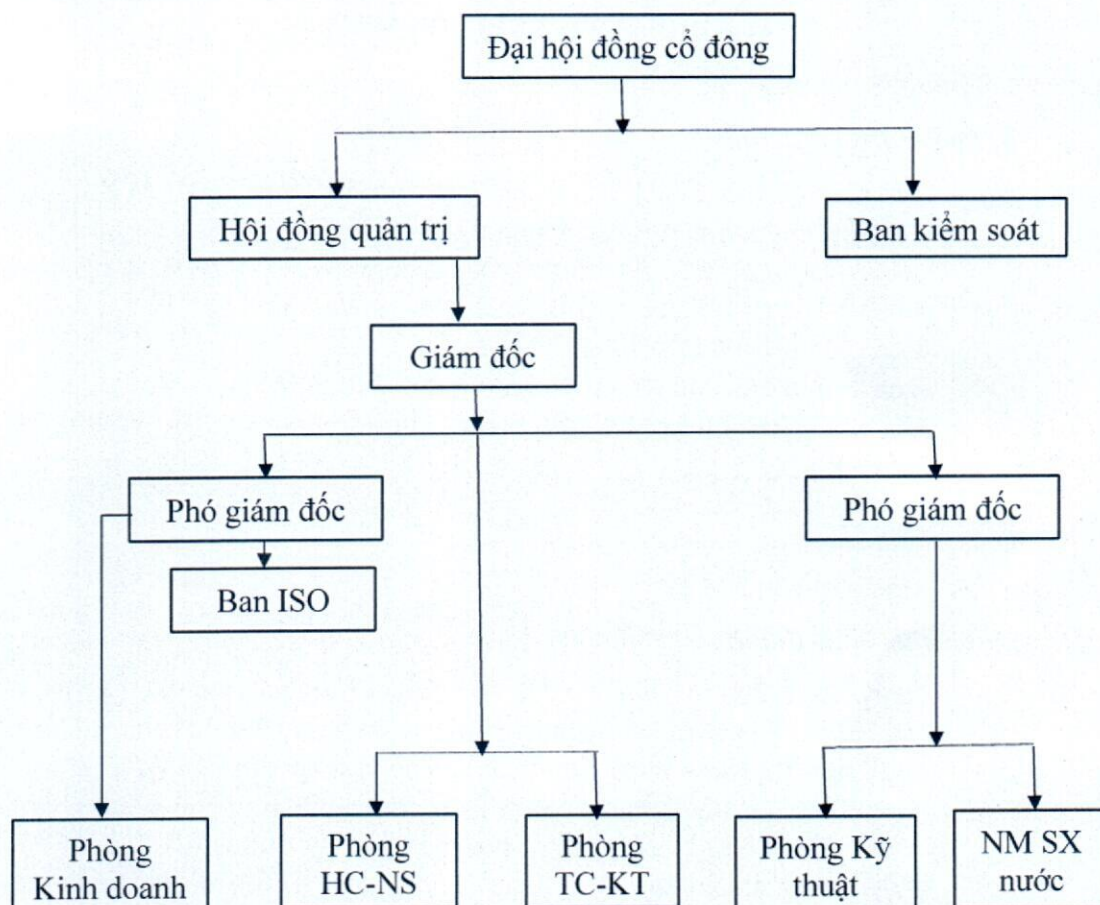
STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;	4290
3	Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước;	

- **Địa bàn kinh doanh:** Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân

dân trên địa bàn Thị xã Phú Mỹ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:



Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính hàng năm của công ty. ĐHĐCĐ bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 04 Thành viên.
- Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.
- Ban giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc quản lý điều hành công ty.

Phó giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc theo sự phân công.

- Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban giám đốc thực hiện các kế hoạch SXKD của công ty. Công ty gồm 04 Phòng chức năng: Phòng Hành chính-Nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kinh Doanh, 01 Nhà máy Sản xuất nước.

3.2. Công ty liên kết thứ nhất:

- Là cổ đông sáng lập: Thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức, với tỷ lệ góp vốn là 20.63 %.
- Ông Nguyễn Lương Điền - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức.
- Địa chỉ công ty: KCN Đô thị Châu Đức - Huyện Châu Đức - Tỉnh BR-VT
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh nước sạch.
 - + Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước;
 - + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
 - + Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
 - + Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước.

3.3. Công ty liên kết thứ hai:

- Là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu, với tỷ lệ góp vốn là 5,07% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh BR - VT
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại.
 - + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
 - + Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
 - + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
 - + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
 - + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;
 - + Thiết kế công trình cấp thoát nước.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu đạt danh hiệu Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2025 đạt từ 150.000 m³/ngày.
- Hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, các kịch bản ứng phó sự cố.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy trình xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường).
- Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm.

5. Các rủi ro:

- Tình hình ô nhiễm môi trường do việc xả nước thải chưa qua xử lý ra sông suối hay việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, không kiểm soát được đã ảnh hưởng đến nguồn nước cấp;
- Sự biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng nhiều đến nguồn nước cấp;
- Tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn, do đó sẽ ảnh hưởng đến khối lượng nước tiêu thụ của khách hàng, doanh thu của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỶ LỆ %/KH	KẾ HOẠCH NĂM 2021	TỶ LỆ % 2021/2020
1	Nước phân phối	m3	26.425.000	24.374.299	92.24	30.405.000	124.74
2	Nước thương phẩm	m3	25.620.000	23.923.854	93.38	29.492.000	123.27
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	314.924	285.789	90.75	342.302	119.77
-	Doanh thu nước	"	287.243	265.834	92.55	323.955	121.86
-	Doanh thu tài chính+khác	"	27.681	19.955	72.09	18.348	91.94
4	Lợi nhuận sau thuế	"	83.196	78.494	94.35	80.986	103.17

* Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Do tác động của đại dịch Covid-19, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thương phẩm, doanh

thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch. Tuy nhiên dưới sự giám sát chặt chẽ và chi đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Công ty vẫn đạt được lợi nhuận 94,35% kế hoạch năm và đạt 96,61% so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Tấn Luận	1975	Kỹ sư cơ khí	Giám đốc	0,13%
2	Nguyễn Văn Mạnh	1965	Kỹ sư cơ khí lâm nghiệp	Phó Giám đốc	0,29%
3	Nguyễn Châu Trực	1969	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	0,16%
4	Nguyễn Thị Nhung	1980	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	0,19%

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Không có

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

* Tổng số CB.CNV Công ty: 59 người

* Chính sách đối với người lao động:

+ Các CB.CNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.

+ 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Thi công hoàn thành tuyến HDPE D630 nối từ tuyến ống gang D800 vào KCN Phú Mỹ 3;
- Thi công tuyến HDPE D600 đường S (2000 m);
- Thi công phát triển mạng lưới cấp nước: 10.698 m ống HDPE D110, 4.727 m ống HDPE D160.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	529.567	523.790	98.91%
Doanh thu thuần	285.510	285.789	100.10%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	88.539	85.713	96.81%
Lợi nhuận khác	52	-136	
Lợi nhuận trước thuế	88.591	85.577	96.60%
Lợi nhuận sau thuế	81.252	78.494	96.61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	16%	106.67%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,28	1.18	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,20	0.94	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,10	0,09	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,10	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	37,03	22.19	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,50	0,55	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần :	0,31	0,29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu :	0,17	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản :	0,15	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,31	0,32	

c) Tình hình nợ phải trả :

- Tình hình nợ hiện tại: Nợ phải trả hiện tại là nợ ngắn hạn.
- Nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2020 là những khoản nợ mua vật tư, nguyên liệu đầu vào và khoản nợ vay phục vụ cho đầu tư tuyến ống truyền tải D800, D600, D630 Phước Hòa – Cái Mép đã đến hạn trả.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 40.000.000 cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 04/03/2021

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Tổng số cổ đông	332	40.000.000	100
2. Cổ đông nhà nước (Công ty CP Cấp nước BRVT)	01	7.103.034	17,76
3. Cổ đông tổ chức	05	15.849.843	39,62
4. Cổ đông cá nhân	326	17.047.123	42,62

Trong đó: cổ đông trong nước: 332 cổ đông, cổ đông nước ngoài: 0 cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp : trong mức độ cho phép.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm, dịch vụ chính trong năm: Nước ngầm với lưu lượng khai thác lớn nhất theo giấy phép là 18.400m³/ngày đêm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm, dịch vụ chính: không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

6.4. Tiêu thụ nước:

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định

về môi trường: 0 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- Tổng số CB.CNV Công ty: 59 người
 - Mức lương trung bình của người lao động: 8.300.000 đồng/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động như thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị phòng độc Clor, quần áo bảo hộ lao động đặt may bằng loại vải bền, đẹp, đúng kích cỡ, tạo cho người lao động được thoải mái khi làm việc.
 - Hàng năm, công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CB.CNV Công ty để phát hiện bệnh kịp thời và tạo điều kiện chữa bệnh. Chi phí kiểm tra sức khỏe hàng năm do công ty chi trả.
 - Các chế độ phúc lợi khác của người lao động được thực hiện đúng như thỏa ước lao động tập thể của công ty, có đại diện tổ chức Công đoàn ký kết với người sử dụng lao động.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
- 100% CBNV Công ty được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm;
 - Tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung và tay nghề, kỹ năng làm việc cho nhân viên.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH/KH (%)	2020/2019 (%)
Tổng doanh thu	Triệu đồng	285.510	314.924	285.789	90.75	100.10
Lợi nhuận sau thuế	“	81.252	83.196	78.494	94.35	96.61

2. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	523.790	529.567
1	Tài sản ngắn hạn	“	53.623	119.293
2	Tài sản dài hạn	“	470.167	410.274
II	Tổng nguồn vốn	“	523.790	529.567

1	Nợ phải trả	“	45.337	52.189
2	Vốn chủ sở hữu	“	478.453	477.378

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: công ty hiện nay đang ứng dụng các công nghệ mới:

- Hệ thống tự động truyền dữ liệu về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống mạng.
- Hệ thống tự động xử lý Clo rò rỉ.
- Hệ thống Scada tự động hóa trong vận hành và quản lý trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc Online cho trạm bơm giếng khai thác và giếng quan trắc.
- Thực hiện ghi chỉ số đồng hồ nước bằng điện thoại
- Trong công tác quản lý: App sửa chữa, App quản lý nhân sự, Web GIS...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Kế hoạch SXKD năm 2020:

- Nước thương phẩm: 29.492.000 m³
- Doanh thu: 342.302 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 80.986 triệu đồng

b) Kế hoạch đầu tư phát triển.

- Hoàn tất đầu tư xây dựng tuyến HDPE D630 Phước Hoà – Cái Mép vào tháng 4/2021;
- Hoàn tất thi công 4km tuyến ống gang D600 – đường S giai đoạn 1;
- Đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải;
- Thay bảo hành đồng hồ đạt 4000 cái, phát triển thêm 1800 khách hàng;
- Cải tạo hệ thống tự động hóa NMSXN và MLCN;
- Chú trọng việc hỗ trợ, tư vấn các dịch vụ cấp nước đối với các khách hàng lớn;
- Tập trung nguồn lực cấp nước an toàn, ổn định cho các khách hàng lớn;
- Tiếp tục từng bước xây dựng và triển khai văn hóa doanh nghiệp.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn chú trọng vào vấn đề bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy trình xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường)

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định. Đảm bảo 100% người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác.
- Người lao động được bố trí công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người.

- Công tác đào tạo luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ thuật và trình độ từ đó nâng cao năng suất lao động,
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
- Công ty luôn chú trọng đến các công tác từ thiện, xã hội với các hoạt động như: Tặng quà người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá cao những việc công ty đã làm được trong năm 2020:

- Đầu tư các tuyến ống lớn đảm bảo cấp nước an toàn, kiểm soát tốt chất lượng nước;
- Nâng cao chất lượng nước cấp cho khách hàng;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Trong năm 2020 Ban giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, nỗ lực làm việc hết mình để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.
- Công việc và thu nhập của người lao động trong Công ty luôn ổn định, đời sống của người lao động được chăm lo, tạo mối quan hệ tốt giữa người lao động và người sử dụng lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch.
- Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đi đôi với việc bảo vệ môi trường.
- Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
- Đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và công nhân viên để có thể theo kịp đà phát triển chung của ngành nghề cấp nước trong xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	CP có quyền biểu quyết		Chức vụ tại CTY khác
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	328.768	0.82%	Chủ tịch HĐQT tại CTCP Cấp nước BR-VT
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Thành viên HĐQT	236.582	0.59%	Chủ tịch HĐQT tại CTCP cấp nước Châu Đức Tổng giám đốc tại CTCP Cấp nước BR-VT
3	Ông Phạm Tấn Luận	TV.HĐQT GD Công ty	61.199	0.15%	Thành viên HĐQT của CTCP cấp nước BR-VT và CTCP cấp nước Châu Đức
4	Ông Nguyễn Văn Mạnh	TV.HĐQT PGĐ Công ty	116.609	0.29%	
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT	134.901	0.34%	TV.HĐQT Phó giám đốc CTCP cấp nước Châu Đức

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty (18 lần/06 tháng) nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty để có sự điều chỉnh kịp thời.

Trong 06 tháng cuối năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 lần:

- Họp định kỳ hàng quý vào các ngày 08/07/2020 và 14/10/2020, các thành viên tham dự gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng công ty. Tại cuộc họp, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các công việc đã thực hiện được trong các Quý và 6 tháng cuối năm 2020; dự kiến các công việc cần phải thực hiện trong Quý tiếp theo và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2020; Đề xuất xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ngoài ra Hội đồng quản trị còn họp 02 lần vào ngày 20/07/2020 để thông qua việc hỗ trợ tài chính và cuộc họp ngày 31/12/2020 để bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng và Thư ký HĐQT.

- d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không có
- e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
2. Ban kiểm soát:
- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Cp có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Bà Lê Minh Đức	TR.BKS	227.133	0.57%
2	Ông Nguyễn Tấn Long	TV.BKS	1.268	0.003%
3	Bà Đinh Thị Quỳnh Trang	TV.BKS	152.719	0.38%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

a) Thù lao HĐQT, BKS:

Thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là 921.000.000 đồng (*Chín trăm hai mươi một triệu đồng*)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng (giảm)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Đoàn Hữu Hải	Chồng bà Đinh Thị Quỳnh Trang	62,287	0.16%	71,287	0.18%	Mua cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Nhung		64,708	0.16%	77,708	0.19%	Mua cổ phiếu
3	Công đoàn CTCP Cấp nước Phú Mỹ		1,630	0.00%	15,630	0.04%	Mua cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật về quản trị Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo file đính kèm gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Tấn Luận

